

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.GQKN.01

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 14 / 02 / 2022

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Lê Thị Lâm Anh	Vũ Tiến Đức	Nguyễn Thắng Lợi
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Phó vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Phó Tổng cục trưởng

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 14 / 02 / 2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 2/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 14 / 02 / 2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 4/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, hồ sơ, thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự, đảm bảo thủ tục thực hiện được trung thực, chính xác, kịp thời.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.
- Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- THADS: Thi hành án dân sự
- GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	<ul style="list-style-type: none"> - Công dân phải cung cấp tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại và đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. - Trường hợp lưu đơn tố cáo: Đơn tố cáo đã được chuyển, hướng dẫn, trả lời, giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn tiếp tục có đơn cùng nội dung; Đơn không rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo, đơn không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người tố cáo; Đơn viết bằng tiếng nước ngoài không kèm bản dịch được công chứng; Đơn có nội dung chống đối đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc có nội dung chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo; Đơn có lời lẽ thô tục, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức; Đơn rách nát, chữ viết bị tẩy xóa, không rõ, không thể đọc được; Đơn qua kiểm tra, xác minh không xác

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 14 / 02 / 2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 5/9

	<p>định được người tố cáo hoặc người tố cáo dùng tên người khác để tố cáo; tố cáo không thực hiện đúng theo hình thức quy định tại Điều 22 Luật Tố cáo; Đơn đồng thời đề gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; Đơn không rõ nội dung mà đã mời người tố cáo hợp lệ hai lần để xác định nội dung tố cáo hoặc đã có văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người tố cáo không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do chính đáng.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<p>Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; nội dung tố cáo. Đơn tố cáo phải do người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của từng người tố cáo, có chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tố cáo; họ, tên người đại diện cho những người tố cáo để phối hợp khi có yêu cầu của người giải quyết tố cáo</p>	x	
	<p>Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc người tiếp nhận ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung như trên. Trường hợp nhiều người đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện để trình bày nội dung tố cáo</p>	x	
	Các tài liệu, hồ sơ chứng minh kèm theo	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 14 / 02 / 2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 6/9

	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	<p>Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo.</p> <p>Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày</p>			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS 	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS BM.GQKN.01.01
B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Vụ GQKNKNTC	01 ngày	
B3	Ban hành Quyết định về việc	Lãnh đạo	10 ngày	Quyết định thụ lý

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 14 / 02 / 2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 7/9

	thụ lý giải quyết tố cáo	Tổng cục		đơn tố cáo BM.GQKN.01.02
B4	- Thông báo bằng văn bản cho người tố cáo biết việc thụ lý đơn - Vào sổ thụ lý đơn tố cáo	Lãnh đạo Vụ GQKNTC	05 ngày	- Thông báo nội dung tố cáo (BM.GQKN.01.03) - Sổ thụ lý đơn tố cáo (BM.GQKN.01.04)
B5	- Tiến hành xác minh nội dung tố cáo - Tổ chức họp, trao đổi ý kiến với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; xin hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên trực tiếp; trung cầu giám định hoặc tiến hành các biện pháp cần thiết khác.	- Đoàn xác minh nội dung tố cáo	40-70 ngày	Quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo BM.GQKN.01.05
B6	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo	Trưởng Đoàn xác minh	05 ngày	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo BM.GQKN.01.06
B7	Ban hành Kết luận nội dung tố cáo đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Tổng cục THADS	10 ngày	Kết luận nội dung tố cáo BM.GQKN.01.07
B8	Ban hành Thông báo kết luận nội dung tố cáo	Lãnh đạo Tổng cục THADS	05 ngày	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.08

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 14 / 02 /2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 8/9

B9	Xử lý kiến nghị của người bị tố cáo	Lãnh đạo Tổng cục THADS	15 ngày	Văn bản trả lời kiến nghị
B10	Gửi kết luận nội dung tố cáo đến người bị tố cáo, cơ quan quản lý người bị tố cáo, cơ quan cấp trên trực tiếp, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và thông báo về kết luận nội dung tố cáo đến người tố cáo.	Công chức được phân công	05 ngày	Kết quả giải quyết tố cáo
B11	Công khai kết quả giải quyết tố cáo	Công chức được phân công	07 ngày	Kết quả giải quyết tố cáo
B12	Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý kỷ luật, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra (nếu có).	Lãnh đạo Tổng cục THADS	07 ngày	
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; - Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong THADS. 			

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN.01
		Ngày ban hành: 14 / 02/2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 9/9

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
2.	BM.GQKN.01.02	Quyết định thụ lý đơn tố cáo
3.	BM.GQKN.01.03	Thông báo nội dung tố cáo
4.	BM.GQKN.01.04	Sổ thụ lý đơn tố cáo
5.	BM.GQKN.01.05	Quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo
6.	BM.GQKN.01.06	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo
7.	BM.GQKN.01.07	Kết luận nội dung tố cáo
8.	BM.GQKN.01.08	Thông báo về việc giải quyết tố cáo

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý đơn tố cáo, Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo, Kết luận nội dung tố cáo, Thông báo về việc giải quyết tố cáo.
3.	Kết quả thực hiện giải quyết tố cáo
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Thụ lý tố cáo

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;

Căn cứ Điều 157 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 13/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Điều 15, Điều 17 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ đơn tố cáo đối với ông (bà) (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo).....;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thụ lý giải quyết tố cáo đối với ông (bà)
..... (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)
.....

Nội dung tố cáo được thụ lý gồm:

.....
.....

Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Điều 2. Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo - Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thứ trưởng phụ trách (để b/c);
- Các Phó TCT (để biết);
- VKSNDTC;

- Lưu: VT, GQKNTC, HS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TB-TCTHADS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về nội dung tố cáo

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;

Căn cứ Điều 157 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 13/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Điều 17 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Tổng cục Thi hành án dân sự nhận được đơn tố cáo (hoặc tố cáo tiếp) về hành vi vi phạm pháp luật của (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)

Ngày .../.../..., Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự đã ra Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-TCTHADS.

Nội dung thụ lý:

.....

Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo đề ông (bà) (người bị tố cáo) biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người bị tố cáo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Người bị tố cáo;
- Thứ trưởng phụ trách (để b/c);
- Các Phó TCT (để biết);
- Lưu: VT, GQKNTC, HS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 3 Điều 142, Điều 150 (hoặc Điều 152) Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại, gồm:

1. Ông (bà), chức vụ - Trưởng đoàn;
2. Ông (bà), chức vụ - Thành viên;
3.

Điều 2. Đoàn xác minh có nhiệm vụ xác minh nội dung:

.....
Đoàn xác minh thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Thi hành án dân sự và quy định pháp luật có liên quan.

Trưởng Đoàn xác minh có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xác minh. Thành viên Đoàn xác minh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo - Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự ..., cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng phụ trách (để b/c);
- Các Phó TCT (để biết);
- Lưu: VT, GQKNTC, HS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số:..../QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi: Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự

Thực hiện Quyết định số/QĐ-TCTHADS ngày .../.../... của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo, từ ngày .../.../... đến ngày .../.../..., Đoàn xác minh đã tiến hành xác minh nội dung tố cáo đối với: Ông (bà) (*họ tên, chức vụ, chức danh người bị tố cáo*)

Đoàn xác minh báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, như sau:

1. Nội dung tố cáo

..... (*ghi rõ từng nội dung tố cáo*)

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo

..... (*giải trình theo từng nội dung tố cáo*)

3. Kết quả xác minh

3.1. Làm việc với người tố cáo (nếu có)

3.2. Làm việc trực tiếp với người bị tố cáo

3.3. Làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3.4. Kết quả trưng cầu giám định (nếu có)

3.5. Tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình xác minh

4. Nhận xét, đánh giá

..... (*các căn cứ pháp lý để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo đúng/đúng một phần/sai; xác định trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân*)

5. Đề xuất, kiến nghị

..... (*đề xuất, kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo, trong đó chỉ rõ nội dung xử lý đối với người bị tố cáo, biện pháp khắc phục*)

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT phụ trách (để b/c);
- Lưu: GQKNTC, HS.

TRƯỞNG ĐOÀN XÁC MINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Đối với (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)

Ngày .../.../..., Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự đã có Quyết định số .../QĐ-TCTHADS thụ lý tố cáo đối với (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)

Căn cứ nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự kết luận nội dung tố cáo như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG TỐ CÁO:

1. Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

.....
... (những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp)

3. Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo:

.....
.....

4. Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

..... (các căn cứ pháp lý để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo đúng/đúng một phần/sai; xác định trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân)

II. KẾT LUẬN

Kết luận về hành vi vi phạm bị tố cáo: (ghi rõ từng nội dung tố cáo đúng/đúng một phần/sai; xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo nếu có)

III. KIẾN NGHỊ

1. Biện pháp xử lý theo thẩm quyền

.....
.....

2. Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có) áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân...../.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng phụ trách (để b/c);
- Các Phó TCT (để biết);
- VKSNDTC;
- Cục THADS;
- Người bị tố cáo;
- Lưu: VT, GQKNTC, HS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM.GQKN.01.08

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/TB-TCTHADS

Hà Nội, ngày ... tháng...năm ...

THÔNG BÁO
Về việc kết luận nội dung tố cáo

Tổng cục Thi hành án dân sự đã có Kết luận nội dung tố cáo số .../KL-TCTHADS ngày.../.../... về nội dung ông (bà) (người tố cáo), địa chỉ, tố cáo (họ tên, chức vụ, chức danh người bị tố cáo) về việc:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Tố cáo năm 2018 và Điều 24 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự, Tổng cục THADS thông báo kết quả giải quyết tố cáo như sau:

..... (ghi tóm tắt kết quả giải quyết các nội dung tố cáo)

Tổng cục THADS thông báo để ông (bà) ... (người tố cáo)..... biết (đề nghị ông (bà) ... (người tố cáo) chấm dứt việc tố cáo - trong trường hợp tố cáo sai sự thật)./.

Nơi nhận:

- Người tố cáo;
- Thứ trưởng phụ trách (để b/c);
- Các Phó TCT (để biết);
- Lưu: VT, GQKN TC, HS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

